

Bản án số: 1604/2018/DS-ST

Ngày: 12-11-2018

V/v tranh chấp tài sản chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhung
Bà Lê Thị Nhanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Phương Thảo - Thư ký tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Long – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 125/2011/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2011 về tranh chấp tài sản chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4287/2018/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 8357/2918/QĐST-DS ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lý Linh C**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: A33/11AC2 Quốc lộ N, Ấp 1, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 107 O, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Trương Hoài Vương, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 107 O, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền.

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 20185 ngày 17/8/2018, lập tại Phòng Công chứng số 2 Thành phố Hồ Chí Minh).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Luật sư **Lê Thành T** – Công ty TNHH A thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 107 O, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông **Quang C**, sinh năm 1947.

Địa chỉ: 450/34 đường H, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Trần M**, sinh năm 1950.

2. Ông **Quang Quý Q**, sinh năm 1983.

3. Bà **Quang Thục L**, sinh năm 1984.

4. Ông **Quang Quý T**, sinh năm 1986.

5. Bà **Quang Thục N**, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: 450/34 đường H, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ông **Quang Tô H**, sinh năm 1950.

Địa chỉ: 13242 A St, W CA 92683.

Người đại diện hợp pháp của ông Quang Tô H:

Bà **Lý Linh C**, sinh năm 1957.

Địa chỉ liên lạc: 107 O, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền.

(Theo Giấy ủy quyền số 040131 ngày 12/12/2016 tại Văn phòng công chứng Hoàng Xuân).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2010 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lý Linh C, và những người đại diện theo ủy quyền của bà C trình bày:

Cha bà là cụ Quang L, sinh năm 1911 – chết năm 1970 (cha của cụ Quang L là cố Quang Đ, chết năm 1919 và mẹ là cố Lý Ngọc H, chết năm 1925), bà không cung cấp được Giấy chứng tử của cố Quang Đ và cố Lý Ngọc H.

Mẹ là cụ bà Lý M, sinh năm 1915 – chết năm 1980 (cha của cụ bà Lý M là cố Lý Đức T, chết năm 1936 và mẹ là cố Lý Bảo N, chết năm 1940), bà không cung cấp được Giấy chứng tử của cụ bà Lý M, cố Lý Đức T, cố Lý Bảo N.

Cụ Quang L và cụ bà Lý M sống chung có 04 người con chung là:

1. Ông Lý Tô H, sinh năm 1945, chết năm 1988, không có vợ con.
2. Ông Quang C, sinh năm 1947.
3. Ông Quang Tô H, sinh năm 1950.
4. Bà Lý Linh C, sinh năm 1957.

Khi còn sống, cụ Quang L và cụ Lý M tạo lập tài sản chung là nhà đất tại số 450/34 đường H, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh – nay gọi tắt là Căn nhà tranh chấp. Nhà đất nêu trên đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất số 5407/97 ngày 02/8/1997 thể hiện ông Quang C đứng đơn khai trình.

Hiện nay, nhà đất nêu trên do gia đình ông Quang C gồm ông Quang C, vợ ông Căn – bà Trần M, các con ông Căn - anh Quang Quý Q, chị Quang Thục L, chị Quang Thục N, anh Quang Quý T quản lý, sử dụng. Bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất số 5407/97 ngày 02/8/1997 thể hiện ông Quang C đứng đơn khai trình hiện do ông Quang C đang giữ.

Nay nguyên đơn yêu cầu chia tài sản chung là giá trị phần đất tại Căn nhà tranh chấp thành 03 phần bằng nhau, giá trị mỗi phần là 750,000,000 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng), căn cứ theo Biên bản định giá Biên bản định giá ngày 19/10/2017, có giá là $80,000,000 \text{ đồng/m}^2 \times 28\text{m}^2 = 2,240,000,000 \text{ đồng}$. Không yêu cầu chia giá trị phần xây dựng, vì nhà do ông Quang C xây dựng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chỉ yêu cầu chia 700,000,000 đồng cho mỗi người, còn lại 140,000,000 đồng để tính công sức gìn giữ cho ông Quang C.

Bị đơn – ông Quang C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Quang Quý Q, chị Quang Thục L, chị Quang Thục N đã được Tòa án triệu tập đến tòa nhiều lần nhưng ông Quang C, anh Quang Quý Q, chị Quang Thục L, chị Quang Thục N không đến Tòa, do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến và yêu cầu của họ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần M, anh Quang Quý T trình bày:

Bà Trần M, anh Quang Quý T không đồng ý chia giá trị đất cho các đồng sở hữu theo yêu cầu của nguyên đơn, chỉ đồng ý chia giá trị phần đất tại Căn nhà tranh chấp thành 03 phần bằng nhau vì nhà là do ông Quang C xây dựng. Giá trị mỗi phần là 350,000,000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Không thống nhất với giá trị đất tại Biên bản định giá ngày 19/10/2017 đối với giá trị đất của Căn nhà tranh chấp vì giá không hợp lý. Nhưng không cung cấp được các tài liệu,

chứng cứ chứng minh cho việc định giá không hợp lý và không yêu cầu định giá lại đất nêu trên.

Bà Trần M, anh Quang Quý T thống nhất với lời trình bày của bà Lý Linh C về nguồn gốc nhà đất, hàng thừa kế của cụ Quang L và cụ bà Lý M và những người hiện đang quản lý, sử dụng nhà đất nêu trên gồm gia đình ông Quang C đang cư trú tại nhà đất tại số 450/34 đường H, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh gồm: Ông Quang C, bà Trần M, anh Quang Quý Q, chị Quang Thục L, anh Quang Quý T, chị Quang Thục N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quang Tô H có bà Lý Linh C đại diện theo ủy quyền thống nhất với ý kiến của nguyên đơn – bà Lý Linh C, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, chia giá trị phần đất là tài sản chung do cha mẹ chết để lại cho các con gồm có 03 người. Do hiện nay ông đang cư trú tại Hoa Kỳ, bản thân lớn tuổi, đi lại khó khăn nên ông Quang Tô H xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn và người có quyền nghĩa vụ liên quan gồm ông Quang C, anh Quang Quý Q, chị Quang Thục L, chị Quang Thục N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có lý do, riêng bà Trần M và anh Quang Quý T vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ là không chấp hành đúng quy định và đề nghị Hội đồng vẫn tiếp tục giải quyết vắng mặt họ.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lý Linh C khởi kiện ông Quang C về tranh chấp chia tài sản chung, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Quang Tô H hiện đang cư trú tại Mỹ, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 2 Điều 26, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu chia tài sản chung, căn cứ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất số 5407/97 ngày 02/8/1997 thể hiện ông Quang C đứng đơn khai trình và Tờ khai trước bạ ngày 12/9/1997, ông Quang C khai những người thừa kế di sản của cụ Lý M (chết 1970), cụ Quang L (chết 1980) gồm: Lý Tô H (chết độc thân), Quang C, Quang Tô H, Lý Linh C. Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, người liên quan ông Quang Tô H, bà Trần M, anh Quang Quý T xác nhận phần diện tích 28m² đất tranh chấp là tài sản chung. Do đó cần xác định quan hệ tranh chấp là chia tài sản chung.

[3] Việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn – ông Quang C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Quang Quý Q, chị Quang Thục L, chị Quang Thục N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia công khai chứng cứ, hòa giải nhưng vẫn không đến Tòa án mà không rõ lý do. Do đó Tòa án không ghi nhận ý kiến và yêu cầu của họ. Ngày 25/9/2018, sau khi tổng đạt trực tiếp không thành, Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4287/2018/QĐXXST-DS ngày 24/9/2018 và ngày 19/10/2018 tiếp tục niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa số 8357/2018/QĐST-DS ngày 15/10/2018 sau khi thực hiện việc tổng đạt trực tiếp không thành; luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn vắng mặt và nguyên đơn thống nhất không cần luật sư. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1, điểm b, đ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung:

[4] Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và hồ sơ do Tòa án thu thập được, thể hiện cụ Quang L, sinh năm 1911 – chết năm 1970 và cụ bà Lý M, sinh năm 1915 – chết năm 1980, hai cụ sinh được 04 người con là ông Lý Tô H (sinh năm 1945 - chết năm 1988, không có vợ con), ông Quang C (sinh năm 1947), ông Quang Tô H (sinh năm 1950), bà Lý Linh C (sinh năm 1957).

[5] Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất số 5407/97 ngày 02/8/1997 được Ủy ban nhân dân Quận M cấp cho cụ Quang L, chết năm 1980 và cụ bà Lý M, chết năm 1970, do con là ông Quang C đại diện đứng đơn khai trình đối với nhà ở địa chỉ 450/1199 đường H, Phường N, Quận M, diện tích sử dụng 49m², diện tích xây dựng: 28m², kết cấu nhà: tường gạch, cột sàn gỗ, mái tôn; số tầng: 01 + gác lửng gỗ. Đất ở -309, Thửa đất số: 11, Tờ bản đồ số: 9 hộ 4, Chợ Lớn – An Đông, Diện tích 28m². Cụ Quang L và cụ Lý

M chết có để lại di sản là nhà đất tại số 450/34 đường H, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Tờ khai trước bạ ngày 12/9/1997, ông Quang C khai những người thừa kế di sản của cụ Lý M (chết 1970), cụ Quang L (chết 1980) gồm: Lý Tô H (chết năm 1988, độc thân), Quang C, Quang Tô H, Lý Linh C.

[6] Căn cứ Tờ khai trước bạ ngày 09/8/2005 thì căn nhà số 450/34 (số cũ 450/1199) đường H, Phường N, Quận M, được xây mới theo Giấy phép xây dựng số 439/GP ngày 22/5/2002, tình trạng kiến trúc: nhà 3 tầng + lửng, sân thượng, tường gạch, sàn bê tông cốt thép, mái bê tông, nhà mới do ông Quang C xây dựng. Tại Biên bản định giá tài sản ngày 19/10/2017 có giá trị tài sản là quyền sử dụng đất với đơn giá: $80,000,000 \text{ đồng/m}^2 \times 28\text{m}^2 = 2,240,000,000 \text{ đồng}$.

[7] Xét lời trình bày của các đương sự có trong hồ sơ đều xác định căn nhà do ông Quang C xây mới vào năm 2002, nguyên đơn chỉ yêu cầu chia đều giá trị 28m^2 đất cho 03 người thừa kế theo Biên bản định giá tài sản ngày 19/10/2017; người liên quan là bà Trần M - vợ ông Quang C và anh Quang Quý T - con trai ông Quang C đồng ý chia giá trị đất cho 03 đồng thừa kế mỗi phần là 350,000,000 đồng. Bà Trần M và anh Quang Quý T không đồng ý chia theo giá trị như nguyên đơn yêu cầu và không đồng ý với kết quả định giá nêu trên, nhưng không đưa ra được lý do và không yêu cầu định giá lại.

[8] Từ các căn cứ nêu trên đủ cơ sở xác định căn nhà số 450/34 (số cũ 450/1199) đường H, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh được Ủy ban nhân dân Quận M cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất số 5407/97 ngày 02/8/1997 cho cụ Quang L, chết năm 1980 và cụ bà Lý M, chết năm 1970, do con là ông Quang C đại diện đứng đơn khai trình. Hiện trạng được xây dựng năm 2002, theo Giấy phép xây dựng số 439/GP ngày 22/5/2002, tình trạng kiến trúc: nhà 3 tầng + lửng, sân thượng, tường gạch, sàn bê tông cốt thép, mái bê tông, nhà mới. Trong đó diện tích 28m^2 đất là tài sản chung của các ông bà Lý Tô H; Quang C; Lý Linh C. Nguyên đơn bà Lý Linh C và người liên quan là ông Quang Tô H yêu cầu được chia theo quy định pháp luật và đồng ý chỉ lấy mỗi phần là 700,000,000 đồng; riêng ông Quang C được 840,000,000 đồng trong đó có 140,000,000 đồng là công sức gìn giữ căn nhà. Hội đồng xét xử xét thấy, trong suốt quá trình giải quyết từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án bị đơn không tham gia để nêu ý kiến là từ bỏ quyền lợi của mình; do đó, yêu cầu của nguyên đơn và người liên quan đồng ý chia 03 phần trong đó có tính đến công sức gìn giữ di sản nhiều hơn để lo thờ cúng cha mẹ, là 140,000,000 đồng là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật, là có lợi cho bị đơn, cần được ghi

nhận. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi chia tài sản chung là giá trị của diện tích 28m² đất tại căn nhà số 450/34 (số cũ 450/1199) đường H, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Biên bản định giá tài sản ngày ngày 19/10/2017. Buộc ông Quang C phải thanh toán cho các đồng sở hữu tài sản khoản tiền tương ứng với phần tài sản của người đó tại thời điểm chia tài sản chung, cụ thể là bà Lý Linh C, ông Quang Tô H mỗi người là 700,000,000 đồng.

Về án phí, chi phí tố tụng:

Án phí dân sự sơ thẩm: Do các đương sự chia tài sản chung nên phải chịu án phí trên phần tài sản được hưởng. Cụ thể bà Lý Linh C được nhận 700,000,000 đồng phải chịu án phí là: 20,000,000 đồng + 4% (300,000,000 đồng) = 29,000,000 đồng; ông Quang Tô H được nhận 700,000,000 đồng phải chịu án phí là: 20,000,000 đồng + 4% (300,000,000 đồng) = 29,000,000 đồng; ông Quang C được nhận 840,000,000 đồng phải chịu án phí là: 36,000,000 đồng + 3% (40,000,000 đồng) = 37,200,000 đồng.

Xét thấy, thời điểm xét xử sơ thẩm bà Lý Linh C; ông Quang Tô H; đều đã trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí, là thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Riêng ông Quang C trên 60 tuổi, nhưng do không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có đơn xin miễn án phí, nên không được xem xét miễn án phí theo quy định.

Chi phí tố tụng, tiền ủy thác tư pháp: Nguyên đơn bà Lý Linh C tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5; khoản 2 Điều 26; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 147; điểm b, điểm đ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 214; Điều 215; Điều 216; Điều 223; Điều 224; khoản 1 Điều 226 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

- Nghị quyết 02/2004/NQ-HDTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án năm 2009;

- Điều 12; Điều 14; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Linh C yêu cầu chia tài sản chung là giá trị đất có diện tích 28m² cho các đồng sở hữu gồm ông Quang C, bà Lý Linh C, ông Quang Tô H, tại Căn nhà số 450/34 (số cũ 450/1199) đường H, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở số 5407/97, ngày 02/8/1997 do Ủy ban nhân dân Quận M cấp cho cụ Quang L (chết năm 1980) và cụ Lý M (chết năm 1970) do ông Quang C đại diện khai trình.

Buộc ông Quang C phải có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị phần tài sản chung cho các đồng sở hữu tài sản cụ thể như sau: Bà Lý Linh C số tiền 700,000,000đồng (Bảy trăm triệu đồng); ông Quang Tô H số tiền 700,000,000đồng (Bảy trăm triệu đồng).

Thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận M hoặc tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Ngay sau khi ông Quang C thực hiện xong nghĩa vụ tại mục 1 của Quyết định này, ông Quang C được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà đối với toàn bộ nhà và đất tại địa chỉ số 450/34 (số cũ 450/1199) đường H, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp ông Quang C không đủ khả năng trả các khoản tiền nêu trên thì phải phát mãi căn nhà và đất tại địa chỉ số 450/34 (số cũ 450/1199) đường H, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, để thanh toán cho đồng sở hữu theo quy định.

Thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí, chi phí tố tụng:

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lý Linh C, ông Quang Tô H, ông Quang C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà Lý Linh C được nhận lại số tiền 6,00,000 đồng (Sáu triệu đồng) đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 08333 ngày 05/4/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông Quang C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 37,200,000 đồng (Ba mươi bảy triệu, hai trăm nghìn đồng).

Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận M hoặc Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Chi phí tố tụng dân sự sơ thẩm: Bà Lý Linh C tự nguyện chịu.

5. Nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận M;
- Đương sự;
- Lưu (T25).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Kim Anh

